TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 29/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Phát Tước và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN D; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tài N và bà Triệu Thị M; vợ và con: Chưa có; tiền án, Bản án số 29 ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 9 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" của bản án số 22/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, buộc Triệu Văn D chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 18 tháng tù. Ngày 07/10/2017 chấp hành xong hình phạt chính và các khoản án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2018. Có mặt tại phiên toà.

*** Nguyên đơn dân sự**: Trường tiểu học thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự**: Ông Lục Xuân Q - Chức vụ: Hiệu trưởng.

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự**: Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1980 - Chức vụ: Tổ trưởng tổ văn phòng Trường tiểu học thị trấn B ,

huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do. *(Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 11 năm 2017)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/11/2017, Triệu Văn D một mình trèo tường vào trong trường Tiểu học thị trấn Bằng Lũng thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C rồi trèo lên tầng áp mái của dãy nhà hai tầng cuối cùng (tính theo hướng từ cổng trường vào trong) để ngủ tại đó. Đến 23 giờ ngày 16/11/2017 D đi xuống tầng I và đi sang dãy nhà phía trước vào phòng đầu tiên phía bên phải mở cửa lấy 03(ba) chiếc chăn trong phòng, loại chăn nỉ và chăn tuyết một lớp rồi mang lên chỗ ngủ để sử dụng. Tiếp đến khoảng 23 giờ ngày 19/11/2017, D lại tiếp tục đến vị trí cũ lấy 02 (hai) chiếc chăn và đem lên chỗ ngủ để sử dụng. Ngày 30/11/2017 trường Tiểu học thị trấn B phát hiện bị mất tài sản trên và trình báo Cơ quan Công an. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ được 05 (năm) chiếc chăn mà D chiếm đoạt có các kích thước và màu sắc khác nhau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/HĐ-ĐGTS ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận 05 (năm) chiếc chăn mà Triệu Văn D chiếm đoạt nêu trên có giá trị 785.000đ (Bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 06/KSĐT - KT ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138/BLHS năm 1999.

Điều 138 có nội dung quy định như sau:

1, Ng□ời nào trộm cắp tài sản của ng□ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d□ới năm m□ơi triệu đồng hoặc d□ới hai triệu đồng nh□ng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, ch□a đ□ợc xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo D phạm tội "trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p, g Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 9-12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 05 (năm) chăn mà Triệu Văn D chiếm đoạt, ngày 08/01/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại số chăn trên cho nhà trường. Đại diện cho nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện của nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ ngày 16 và 19/11/2017 Triệu Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 (năm) chiếc chăn của trường Tiểu học thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. 05 (năm) chiếc chăn có tổng giá trị 785.000đ (Bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng). Tại bản án số 29 ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã tuyên phạt và tổng hợp với bản án số 22/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, buộc Triệu Văn D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 07/10/2017 chấp hành xong. Tính đến thời điểm chiếm đoạt tài sản lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, vật chứng của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ng- ời khác, gây ảnh h- ởng xấu đến an ninh trật tự ở địa ph- ơng. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thấy;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*phạm tội nhiều lần*" quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Hình hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1]. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm p, g Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2018. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

"Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự
- Sở Tư pháp tỉnh
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đặng Đình Hưng